tán lùn péng yǒu

第 12 课 谈 论 朋 友

1

nǐ zhī dào ma? xiāo qiáng yào qù shàng hǎi wài gúo yǔ dà xué, cóng shì dùi wài hàn yǔ jiào xué gōng zùo

张英:你知道吗? 肖 强 要 去 上 海 外 国 语 大 学, 从 事 对 外 汉 语 教 学 工 作.

zhēn de ā? wǒ yuán lái yī zhí yǐ wéi tā hùi kǎo yán jīu shēng de

页男:真 的啊? 我 原 来 一 直 以 为 他 会 考 研 究 生 的.

dà jiā dōu zhè me xiǎng lái zhe, sǔo yǐ wǒ tīng dào tā yào qù shàng hǎi de xiāo xī, yě jué dé yǒu diǎn er tū rán

张英:大家都这么想来着, 所 以 我 听 到 他 要 去 上 海 的 消 息, 也 觉 得 有 点 儿 突 然.

kě zán mén jǐ gè rén lǐ biān, jìu nǐ zùi liǎo jiě tā le.

黄勇:可咱 们 几 个 人 里 边, 就 你 最 了 解 他 了.

nǐ mén gēn tā yě bù cùo ya. tā zhè rén fēi cháng lǎo shí, yǒu diǎn er nèi xiàng

张英:你 们 跟 他 也 不 错 呀. 他 这 人 非 常 老 实, 有 点 儿 内 向.

shūo qǐ tā lái, wǒ cháng cháng jué dé tā yǒu diǎn er qí guài.

黄勇:说 起 他 来, 我 常 常 觉 得 他 有 点 儿 奇 怪.

qí shí tā hěn yǒu nǎo zǐ, cháng cháng yǒu xiē hěn xīn de xiǎng fǎ

张英:其 实 他 很 有 脑 子, 常 常 有 些 很 新 的 想 法.

hē hē, guāng tīng nǐ shūo tā de hǎo huà, tā méi yǒu quē diǎn ma

黄勇:呵 呵, 光 听 你 说 他 的 好 话, 他 没 有 缺 点 吗?

dāng rán yǒu, bù gùo hǎo péng yǒu yīng gāi dāng miàn shūo quē diǎn, bèi hòu shūo yōu diǎn. zài shūo, tā de quē diǎn nǐ mén yě dōu zhī dào.

张英:当然有, 不过好朋友应该当面说缺点,背后说优点.再说,他的缺点你们也都知道.

2

wǒ fā xiàn wàng yuè tǐng qiān xū de

飞龙:我发 现 望 月 挺 谦 虚 的.

wǒ yě zhè me xiǎng. bù gùo tā xìng gé yǒu diǎn er nèi xiàng.

汤姆:我 也 这 么 想. 不 过 她 性 格 有 点 儿 内 向.

kě bù shì ma! shàng kè shí tā yào shì dūo kāi kǒu shūo huà, tā de kǒu yǔ hùi gēng hǎo

飞龙:可不 是 吗! 上 课 时 她 要 是 多 开 口 说 话, 她 的 口 语 会 更 好.